

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 120/2021/DSST.  
Ngày: 28/4/2021**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*V/v tranh chấp “Hợp đồng vay  
tài sản”.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Đạt.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

***1/Ông Nguyễn Hoa Kiều.***

***2/Ông Trương Hoàng Hoa.***

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông **Đỗ Thanh Phong**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

***-Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.***

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 315/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 88/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** **Nguyễn Trí A**, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: khu phố M, phường N, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: khu phố M1, phường N1, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện theo ủy quyền:** **Nguyễn Thị Huỳnh B**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

**\* Bị đơn:** **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã N3, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Trí A trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 25/5/2019 ông A có cho ông Nguyễn Văn C vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, tức đến ngày 25/8/2019. Khi vay tiền ông C có tự tay viết biên nhận nợ và ký tên. Đến thời gian trả nợ ông C đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền mặc dù ông A đã nhiều lần đòi. Nay ông A khởi kiện yêu cầu ông C trả cho ông số tiền vay 50.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên ông C không có bản khai tại Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bị đơn là ông Nguyễn Văn C cư trú tại xã N3, huyện Chợ Gạo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn C.

[2] Giữa ông Nguyễn Trí A và ông Nguyễn Văn C có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Ông A trình bày do mối quan hệ quen biết nên vào ngày 25/5/2019 ông có cho ông C vay số tiền 50.000.000 đồng, có chữ viết và ký tên của ông C vào biên nhận nhận nợ. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng nhưng ông C đã không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận.

Xét thấy, việc ông C đã tự nguyện viết và ký tên vào trong biên nhận nhận tiền trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có dấu hiệu bị đe dọa, ép buộc nên lời trình bày của ông A là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ khi vay tiền đến nay ông C không trả cho ông A khoản tiền nào đã gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông A.

Xét nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Trí A là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông A, buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông A số tiền 50.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Việc ông A không yêu cầu tính lãi là đã có lợi cho ông C.

[3] *Về án phí*: do yêu cầu của anh Nguyễn Trí A được chấp nhận toàn bộ nên ông A được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa

vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

-Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí A. Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho ông A số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Trí A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn C chậm trả tiền thì ông C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

#### **2.Án phí:**

- Ông Nguyễn Văn C phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Ông Nguyễn Trí A được hoàn lại 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0004226 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông A được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án ông C được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Quốc Đạt**